

Số: 394/KH-BQL

An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Về việc ban hành Danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai theo Quyết định 1135/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, về việc ban hành danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang xây dựng kế hoạch về việc ban hành danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, viên chức, tra cứu thông tin như: kinh phí hoạt động hàng năm; quyết toán kinh phí hàng năm; công khai mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị của cơ quan; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm; hợp đồng làm việc; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; chức danh, chữ ký của các lãnh đạo; báo cáo hàng năm về công tác phòng, chống tham nhũng; số điện thoại đường dây nóng để người dân, phản ánh khi cần thiết.

Công bố, công khai các thông tin thuộc đơn vị quản lý với các hình thức như: công khai trên Cổng thông tin điện tử, niêm yết tại trụ sở cơ quan, công khai trên hệ thống truyền thanh, truyền hình, báo chí và các hình thức khác.

II. Nội dung:

DANH MỤC	DANH MỤC PHẢI CÔNG BỐ	CHI CHÚ
1. Chính sách ưu đãi đầu tư, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư.		
2. Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	X	
3. Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên.		
4. Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và		

DANH MỤC	DANH MỤC PHẢI CÔNG BỐ	CHI CHÚ
đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.		
5. Các quy hoạch, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.	X	
6. Các chính sách về tôn giáo, dân tộc, bình đẳng giới, chăm sóc và bảo vệ trẻ em,...		
7. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về.		
8. Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện.		
9. Các loại thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan đến thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.		
10. Các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo và thời gian giải quyết.		
11. Thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý.		
12. Thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê.		
13. Các khoản thu có liên quan đến các loại phí, lệ phí.		
14. Thông tin về sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.	X	
15. Thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.	X	
16. Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.		
17. Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các đơn vị, địa phương.		
18. Việc tiếp cận tín dụng theo cơ chế thị trường giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.		

DANH MỤC	DANH MỤC PHẢI CÔNG BỐ	CHI CHÚ
19. Thông tin về tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực; tiềm năng, thế mạnh về du lịch; các dịch vụ du lịch, sản phẩm du lịch; thông tin về sản xuất, kinh doanh, về các sản phẩm chủ lực, sản phẩm truyền thống, sản phẩm đặc thù, đặc sản, ẩm thực,... của An Giang.		
20. Thông tin về kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát: kết quả quan trắc môi trường nước; kết quả phân tích chất lượng vật tư nông nghiệp, kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kết quả quan trắc dự báo tình hình thủy văn; phòng chống lụt bão; xâm nhập mặn; thông tin về điều tiết lũ, thông tin về sạt lở,....		
21. Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất; hạng mục đầu tư, đấu thầu và mua sắm công.	X	
22. Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.	X	
23. Tiếp nhận phản ánh - kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật.		
24. Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến.		
25. Cung cấp toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.		
26. Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.	X	
27. Thông tin giao dịch của cổng thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.	X	
28. Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài.		
29. Số điện thoại đường dây nóng để người dân, doanh nghiệp, doanh nhân phản ánh khi cần thiết.	X	
30. Quy trình cấp phát vốn ngân sách nhà nước.		
31. Báo cáo hàng năm về công tác phòng, chống tham nhũng.	X	
32. Địa chỉ Cổng (Trang) thông tin điện tử để tra cứu tên doanh nghiệp, Hộ kinh doanh,...		
Tổng kê số chỉ tiêu đạt	10/32	

DANH MỤC	DANH MỤC PHẢI CÔNG BỐ	CHI CHÚ
Tỷ lệ đạt (%)	31,25%	

III. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Tổ chức Hành chính tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch và triển khai đến tất cả cán bộ viên chức và người lao động. Đồng thời, phối hợp với Phòng Dịch vụ Du lịch có trách nhiệm niêm yết các tài liệu cần công bố, công khai tại đơn vị và đăng trên trang Web của đơn vị.

2. Các phòng trực thuộc căn cứ vào kế hoạch xây dựng danh mục tài liệu cần công bố, công khai.

Trên đây là Kế hoạch ban hành danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai năm 2021 của Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng trực thuộc;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Giềng